

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 - 04
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	05 - 06
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	07 - 08
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	09
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	11 - 30



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐCđính kèm Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi, các thành viên Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014.

Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thép Bắc Việt. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103025395 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/06/2008. Công ty có 4 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bốn ngày 16 tháng 06 năm 2014 thì vốn điều lệ của Công ty là: **97.509.480.000 VND** (Bằng chữ: Chín mươi bảy tỷ, năm trăm lẻ chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Danh sách cổ đông sáng lập

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân, trụ sở chính của tổ chức	Số cổ phần
1	Trần Anh Vương	Số 44 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	2.259.100
2	Vũ Hữu Trí	P9 - TT144 Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	2.173.000
3	Tạ Thu Hằng	Số 44 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	15.000
4	Nguyễn Hữu Bảo	Thôn Bình Trù, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	126.000
5	Phạm Cương	Công ty Thương nghiệp tổng hợp Thái Bình	5.000

Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Buôn bán kim loại và quặng kim loại; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Đại lý, môi giới, đấu giá; Sản xuất kim loại; Sản xuất khung nhà kho bằng thép; sản xuất các kết cấu kiện thép cho xây dựng;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe; Sản xuất máy thông dụng khác;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp; Sản xuất động cơ, tua bin; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Bru chính; Chuyển phát;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính; Điều hành tua du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐCđính kèm Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

(tiếp theo)

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Thi công lắp đặt các công trình cấp thoát nước.

(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)/.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

Công ty đã niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), mã chứng khoán: BVG

Các Công ty con của Công ty gồm :

- Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt
Địa chỉ: Km7, quốc lộ 18, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
- Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt
Địa chỉ: Thôn Tô Hiệu, xã Đông Quang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
- Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt
Địa chỉ: Km 7, Quốc lộ 18, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 và đến ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Trần Anh Vương	Chủ tịch
Ông Vũ Hữu Trí	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Bảo	Thành viên
Ông Đặng Đức Dũng	Thành viên
Ông Lê Quốc Hùng	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Anh Vương	Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Bảo	Phó Giám đốc
Ông Lê Văn Cường	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014.



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC*đính kèm Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014***BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC***(tiếp theo)***Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30/06/2014 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính này hay không; và
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT**Trần Anh Vương****Giám đốc***Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2014*

Số : 608...-14/BC-TC/III-VAE

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2014

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban giám đốc
Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 được lập ngày 10 tháng 08 năm 2014 của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt (gọi tắt là 'Công ty') từ trang 07 đến trang 30 kèm theo. Báo cáo tài chính đã được lập theo các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh Phần IV của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc từ trang 02 đến trang 04, Ban Giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ này không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét chủ yếu trao đổi với các nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công việc kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2012 và năm 2013 đã có ý kiến ngoại trừ do chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp đối với việc ghi nhận tăng doanh thu hoạt động tài chính với giá trị 27.456.730.000 đồng tăng phải thu khác với giá trị 48.000.000.000 đồng, giảm khoản đầu tư vào công ty con với giá trị là 20.543.270.000 đồng từ việc chuyển nhượng 2.000.000 cổ phiếu tại Công ty Cổ phần kim khí Bắc Việt cho Ông Nguyễn Văn Mừng. Trong công tác soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 Ban giám đốc Công ty không cung cấp thêm cho Chúng tôi các bằng chứng kiểm toán để lượng hóa ảnh hưởng của ý kiến ngoại trừ nêu trên. Ngoài ra Ban giám đốc Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng phải thu quá hạn với khoản công nợ trên. Theo đó chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của chúng đến Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 01/01/2014 đến 30/06/2014 của Công ty.

Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2013 đã có ý kiến ngoại trừ do giới hạn về việc các Công ty trong cùng Tập đoàn giao dịch mua bán tài sản cố định. Theo đó ảnh hưởng của các giao dịch này đến Báo cáo tài chính được trình bày tại thuyết minh mục 3.1 phần IV của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tại thời điểm 30/06/2014 Chúng tôi chưa được cung cấp Báo cáo tài chính của các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại đầu tư và Công nghệ Hưng Việt, Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Việt và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác tại thời điểm 30/06/2014, nên chúng tôi không ước tính được số dự phòng cần trích lập (nếu có). Theo đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của khoản dự phòng (nếu có) đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 của Công ty.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề đã mô tả ở đoạn trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo sau đây không phản ánh trung thực và hợp lý xét trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo soát xét được lập thành tám (08) bản bằng tiếng Việt và tám (08) bản bằng tiếng Anh. Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt giữ 07 bản tiếng Việt và 07 bản tiếng Anh, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam giữ 01 bản tiếng Việt và 01 bản tiếng Anh. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.



Phạm Ngọc Toán

Phó Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0024-2013-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Ngô Bá Duy

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2013-034-1



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			30/06/2014	01/01/2014
A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		74.630.709.668	80.147.865.554
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110		74.012.845	109.512.798
1 Tiền	111	V.1.	74.012.845	109.512.798
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		71.051.223.621	76.693.036.506
1 Phải thu của khách hàng	131	VIII.2.1	14.680.648.750	30.712.493.657
2 Trả trước cho người bán	132		-	-
5 Các khoản phải thu khác	135	V.2.	58.734.068.062	48.360.017.145
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.363.493.191)	(2.379.474.296)
IV Hàng tồn kho	140		3.089.924.689	3.001.367.970
1 Hàng tồn kho	141	V.3.	3.089.924.689	3.001.367.970
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác	150		415.548.513	343.948.280
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151		25.000.000	-
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		36.590.733	-
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9.	36.483.280	36.483.280
4 Tài sản ngắn hạn khác	158	VIII.2.2	317.474.500	307.465.000
B TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		105.505.318.482	111.602.930.627
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		408.391.542	479.554.920
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.4.	193.183.810	264.347.188
- Nguyên giá	222		5.468.808.975	5.468.808.975
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.275.625.165)	(5.204.461.787)
3 Tài sản cố định vô hình	227		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.5.	215.207.732	215.207.732
III Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.6.	105.001.522.400	111.012.321.167
1 Đầu tư vào công ty con	251		121.132.205.013	120.632.205.013
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		22.179.936.000	22.179.936.000
3 Đầu tư dài hạn khác	258		4.368.243.996	4.368.243.996
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(42.678.862.609)	(36.168.063.842)
V Tài sản dài hạn khác	260		95.404.540	111.054.540
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		95.404.540	111.054.540
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		180.136.028.150	191.750.796.181

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính giữa niên độ này)

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2014	01/01/2014
A NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		112.241.457.503	111.819.885.964
I Nợ ngắn hạn	310		50.097.307.987	49.856.122.448
1 Vay và nợ ngắn hạn	311	V.7.	35.404.985.163	35.545.979.393
2 Phải trả người bán	312	VIII.2.3	362.218.017	598.937.108
3 Người mua trả tiền trước	313	VIII.2.4	248.122.365	-
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.8.	2.785.726.021	2.793.179.741
5 Phải trả người lao động	315		84.932.000	106.500.000
6 Chi phí phải trả	316	V.9.	9.186.542.512	9.444.915.146
9 Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.10.	1.793.996.805	1.135.825.956
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		230.785.104	230.785.104
II Nợ dài hạn	330		62.144.149.516	61.963.763.516
4 Vay và nợ dài hạn	334	V.11.	62.144.149.516	61.963.763.516
B VỐN CHỦ SỞ HỮU(400=410+430)	400		67.894.570.647	79.930.910.217
I Vốn chủ sở hữu	410	V.12.	67.894.570.647	79.930.910.217
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		97.509.480.000	97.509.480.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		16.503.370.800	16.503.370.800
7 Quỹ đầu tư phát triển	417		6.719.029.425	6.719.029.425
8 Quỹ dự phòng tài chính	418		1.137.798.402	1.137.798.402
9 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		150.037.319	150.037.319
10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(54.125.145.299)	(42.088.805.729)
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		180.136.028.150	191.750.796.181

Người lập

Kế toán trưởng



Tạ Thu Hà



Tạ Thu Hằng

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Giám đốc

Trần Anh Vương

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính giữa niên độ này)

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.13.	20.915.218.112	36.213.277.394
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.14.	-	51.218.436
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.15.	20.915.218.112	36.162.058.958
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.16.	20.717.569.338	37.233.522.822
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		197.648.774	(1.071.463.864)
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.17.	3.371.278	4.919.683.897
7 Chi phí tài chính	22	VI.18.	10.742.409.844	6.501.532.762
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.789.789.658	5.858.218.497
8 Chi phí bán hàng	24		-	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VIII.2.5	1.494.949.778	3.590.773.223
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		(12.036.339.570)	(6.244.085.952)
11 Thu nhập khác	31	VIII.2.6	-	10.818.277.125
12 Chi phí khác	32	VIII.2.7	-	443.345.192
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-	10.374.931.933
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(12.036.339.570)	4.130.845.981
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.19.	-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(12.036.339.570)	4.130.845.981

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Tạ Thu Hà

Tạ Thu Hằng

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính giữa niên độ này)

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		39.240.033.271	97.411.416.626
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(23.856.448.624)	(30.885.981.218)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(677.750.000)	(1.174.327.648)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(3.802.581.077)	(6.235.744.158)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.437.418.950	18.804.919.062
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(13.762.551.940)	(13.387.354.831)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		578.120.580	64.532.927.833
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	10.818.277.125
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(13.691.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.272.278	4.919.683.897
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.272.278	2.046.961.022
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		31.869.041.500	29.793.489.273
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(32.483.934.311)	(94.557.802.382)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(614.892.811)	(64.764.313.109)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(35.499.953)	1.815.575.746
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		109.512.798	392.190.328
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	V.1	74.012.845	2.207.766.074

Người lập

Tạ Thu Hà

Kế toán trưởng

Tạ Thu Hằng

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Giám đốc

Trần Anh Vương

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính giữa niên độ này)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014****I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thép Bắc Việt. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103025395 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/06/2008. Công ty có 4 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bốn ngày 16 tháng 06 năm 2014 vốn điều lệ của Công ty là: **97.509.480.000 VND** (Bằng chữ: Chín mươi bảy tỷ, năm trăm lẻ chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và sản xuất kết cấu thép.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Buôn bán kim loại và quặng kim loại; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Đại lý, môi giới, đấu giá; Sản xuất kim loại; Sản xuất khung nhà kho bằng thép; sản xuất các kết cấu kiện thép cho xây dựng;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe; Sản xuất máy thông dụng khác;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp; Sản xuất động cơ, tua bin; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Buôn chính; Chuyển phát;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính; Điều hành tua du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Thi công lắp đặt các công trình cấp thoát nước.

(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

Văn phòng giao dịch: Số 59 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**1. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến 30/06/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 – Chuẩn mực chung.

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

Áp dụng hướng dẫn kế toán

Ngày 06/11/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31/12/2011. Công ty đã áp dụng Thông tư 210 và trình bày các thuyết minh bổ sung về việc áp dụng này trong báo cáo tài chính kết thúc ngày 30/06/2014 tại thuyết minh số VI.21.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Riêng Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 – "Báo cáo bộ phận" chưa được Công ty áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ trên máy vi tính, sử dụng phần mềm kế toán Misa.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Đối với việc thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp có giao dịch phát sinh.

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính số dư các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm khoá sổ lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ**3.1 Nguyên tắc ghi nhận phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định hữu hình thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thoả mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Trong năm 2013 Công ty đã bán tài sản cố định cho Công ty Cổ phần Thương Mại Bắc Việt (là Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt) với tổng giá trị là 10.033.000.000 đồng, nguyên giá tài sản cố định là 3.768.820.391 đồng, giá trị còn lại chưa khấu hao là 306.622.713 đồng. Công ty Cổ phần thương mại Bắc Việt đã bán toàn bộ số tài sản trên cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt (là Công ty con Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt). Do đó, chỉ tiêu lợi nhuận và tài sản cố định trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tăng lên với giá trị là 9.726.377.287 đồng.

Loại tài sản cố định**Thời gian khấu hao <năm>**

Nhà cửa vật kiến trúc	6
Máy móc, thiết bị	5 - 6
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 - 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

3.2 Nguyên tắc ghi nhận phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm phần mềm kế toán Misa và phần mềm quản lý Easy.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014****(tiếp theo)**

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định vô hình. Kế toán TSCĐ vô hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định**Thời gian khấu hao <năm>**

Phần mềm máy vi tính

4

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo giá gốc, bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư.

Khi giá trị thuần của có thể thực hiện được của các khoản đầu tư dài hạn giảm xuống thấp hơn giá gốc, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Tại thời điểm 30/06/2013, đối với các khoản đầu tư dài hạn Công ty đã tiến hành trích lập bổ sung dự phòng giảm giá các khoản đầu tư.

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Các khoản vay ngắn hạn (dài hạn) của Công ty được ghi nhận theo hợp đồng, khế ước vay, phiếu thu, phiếu chi và chứng từ ngân hàng.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính. Riêng chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 – Chi phí đi vay.

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước được vốn hoá để phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ sau là công cụ, dụng cụ thuộc tài sản lưu động xuất dùng một lần với giá trị lớn và công cụ, dụng cụ có thời gian sử dụng dưới một năm.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty là khoản trích trước chi phí lãi vay, được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng vay, thời gian và lãi suất vay.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014****(tiếp theo)**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm thép, xà gỗ, kết cấu thép, doanh thu gia công kết cấu thép, cắt thép và doanh thu từ tiền lãi tiền gửi.

Doanh thu bán hàng hoá, sản phẩm được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc dồn tích, ghi nhận khi chuyển giao hàng hoá cho khách hàng, phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được xác định khi dịch vụ hoàn thành, đã có nghiệm thu, thanh lý, đã phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 4 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác". Phần công việc đã hoàn thành của dịch vụ cung cấp được xác định theo phương pháp tỷ lệ hoàn thành.

Doanh thu từ tiền lãi tiền gửi, lãi cho vay, được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Doanh thu từ việc thu cổ tức được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức, căn cứ vào thông báo chia cổ tức, phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá...

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

12. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**12.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu, phải trả**

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo Hợp đồng và ghi nhận theo Hoá đơn bán hàng xuất cho khách hàng.

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và Hợp đồng kinh tế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo Hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo Hoá đơn bán hàng của bên bán.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo thông tư 228/2009/TT - BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

12.2 Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các chi phí thực tế để mua sắm và xây dựng của dự án Logistic Bắc Ninh, dự án Trường đại học Công nghệ Lý Thái Tổ được ghi nhận theo giá gốc, tại thời điểm có nghiệm thu, quyết toán từng hạng mục công trình, công trình hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp

12.3 Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay ngắn hạn, dài hạn

Các khoản vay ngắn hạn, dài hạn được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các khế ước vay và các hợp đồng vay. Các khoản vay có thời hạn từ 1 năm tài chính trở xuống được Công ty ghi nhận là vay ngắn hạn. Các khoản vay có thời hạn trên 1 năm tài chính được Công ty ghi nhận là vay dài hạn.

12.4 Các nghĩa vụ về thuế***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)***

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 10% đối với sản phẩm thép và gia công thép và các mặt hàng khác.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế Thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

12.5 Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hoá, vật tư xuất bán cho khách hàng, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

Giá vốn dịch vụ được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh để hoàn thành dịch vụ, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
Tiền mặt	31.445.667	18.243.227
Tiền gửi ngân hàng	42.567.178	91.269.571
Tiền VND	34.813.620	83.516.013
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam -CN Hà Nội	2.247.352	2.335.352
Ngân hàng NN&PT Nông thôn	-	-
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	1.161.830	1.102.220
Ngân hàng TNHH Indovina -CN Đồng Đa	28.860.262	77.208.184
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Đông Hà Nội	1.391.061	1.668.560
Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN - CN Hà Thành	1.153.115	1.201.697
Tiền ngoại tệ	7.753.558	7.753.558
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam -CN Hà Nội	2.794.301	2.794.301
Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN - CN Hà Thành	2.870.754	2.870.754
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - CN Thăng Long	2.088.503	2.088.503
Tổng cộng	74.012.845	109.512.798
2. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
Phải thu khác	58.734.068.062	48.360.017.145
Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt	7.190.476.712	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt	3.925.908.489	798.908.489
Ông Nguyễn Văn Mừng	47.520.000.000	47.520.000.000
Các đối tượng khác	19.249.959	41.108.656
Dư nợ TK 338	78.432.902	-
Tổng cộng	58.734.068.062	48.360.017.145
3. Hàng tồn kho	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
Công cụ, dụng cụ	-	14.536.364
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	892.364.252	892.364.252
Thành phẩm	49.500.000	49.500.000
Hàng hoá	2.148.060.437	2.044.967.354
Tổng cộng giá gốc hàng tồn kho	3.089.924.689	3.001.367.970

Toàn bộ hàng tồn kho đã được thế chấp để vay vốn ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

4. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số dư ngày 01/01/2014	-	1.057.089.603	4.345.234.327	66.485.045	5.468.808.975
Mua trong kỳ	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Giảm khác (*)	-	-	-	-	-
Số dư ngày 30/06/2014	-	1.057.089.603	4.345.234.327	66.485.045	5.468.808.975
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư ngày 01/01/2014	-	1.047.714.603	4.090.262.139	66.485.045	5.204.461.787
Khấu hao trong kỳ	-	3.750.000	67.413.378	-	71.163.378
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Giảm khác (*)	-	-	-	-	-
Số dư ngày 30/06/2014	-	1.051.464.603	4.157.675.517	66.485.045	5.275.625.165
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2014	-	9.375.000	254.972.188	-	264.347.188
Tại ngày 30/06/2014	-	5.625.000	187.558.810	-	193.183.810

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 VND

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 4.812.211.157 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			30/06/2014	01/01/2014
			VND	VND
Dự án Logistis Bắc Ninh và Công nghệ Lý Thái Tổ			215.207.732	215.207.732
Cộng			215.207.732	215.207.732
6. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn				
6.1 Đầu tư vào Công ty con			30/06/2014	01/01/2014
	Tỷ lệ phần trăm biểu quyết	Tỷ lệ phần trăm vốn	VND	VND
Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt	100%	100%	31.000.000.000	31.000.000.000
Công ty Cổ phần Công Nghiệp Bắc Việt	99%	99,12%	26.382.205.013	26.382.205.013
Công ty Cổ phần Công Nghệ Bắc Việt	89,47%	89,47%	63.750.000.000	63.250.000.000
Tổng cộng			121.132.205.013	120.632.205.013
6.2 Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh			30/06/2014	01/01/2014
		Tỷ lệ phần trăm vốn	VND	VND
Đầu tư vào Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Thương Mại Bắc Việt		34%	6.222.000.000	6.222.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư & Công nghệ Hưng Việt		25%	3.060.000.000	3.060.000.000
Công ty Nippon Steel & Sumikin		24%	12.897.936.000	12.897.936.000
Tổng cộng			22.179.936.000	22.179.936.000
6.3 Đầu tư dài hạn khác			30/06/2014	01/01/2014
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Đầu tư dài hạn khác				
Đầu tư cổ phiếu				
Công ty Cổ phần Xây dựng Hanel	-	1.452.457.000	-	1.452.457.000
Công ty TNHH MTV LIM ROYAL	-	2.915.786.996	-	2.915.786.996
Tổng cộng	-	4.368.243.996	-	4.368.243.996

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

6.4 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt	(13.377.007.481)	(11.940.499.181)
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	(19.381.274.248)	(19.342.720.237)
Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt	(2.188.478.527)	-
Công ty Nippon Steel & Sumikin	(7.732.102.353)	(4.884.844.424)
Tổng cộng	(42.678.862.609)	(36.168.063.842)

7. Vay và nợ ngắn hạn

	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
Vay ngắn hạn	35.404.985.163	35.545.979.393
VND		
- Ngân hàng TNHH Indovina -CN Đống Đa(1)	6.410.000.000	-
- Vũ Hồng Thuý (2)	1.984.927.007	1.889.735.801
- Nguyễn Vũ Giang (2)	715.511.868	681.198.042
- Các đối tượng khác (2)	2.641.735.288	2.867.167.050
USD		
- Ngân hàng TNHH Indovina -CN Đống Đa(1)	23.652.811.000	30.107.878.500
Tổng cộng	35.404.985.163	35.545.979.393

(1) Theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 026/IVBMD-HĐHM/2014 ngày 26/04/2014. Hạn mức vay 30 tỷ đồng, mục đích vay là để tài trợ cho một phần vốn lưu động của Công ty. Thời hạn hết hiệu lực giải ngân là sau ngày 27/04/2015. Thời hạn cho các khoản vay không quá 180 ngày. Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay bằng VND là 10,5%, đối với các khoản vay bằng USD là 5%. Tài sản đảm bảo là toàn bộ nhà xưởng, tài sản gắn liền với đất khác và các máy móc thiết bị của Công ty CP Công nghiệp Bắc Việt tại Khu Công nghiệp Gia Lễ, Đống Hưng, Thái Bình với tổng giá trị là 47.615.027.997 VND; Toàn bộ hàng tồn kho của Công ty CP Thép Bắc Việt được hình thành từ nguồn vốn vay Ngân hàng Indovina Chi nhánh Đống Đa; Quyền thuê đất (82.000m²) của Công ty CP Công nghiệp Bắc Việt tại khu công nghiệp Gia Lễ, Đống Hưng, Thái Bình; Quyền sử dụng 42.350m² đất của Công ty CP Kim khí Bắc Việt tại khu Công nghiệp MP Đình Vũ, Đông Hải, Quận Hải An, khu kinh tế Đình Vũ -Cát Hải, Hải Phòng.

(2) Khoản vay ngắn hạn của cá nhân với Lãi suất 10%/năm và thay đổi căn cứ theo lãi suất vay cao nhất của ngân hàng PG bank. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động.

8. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2014	Số phải nộp	Số đã nộp	30/06/2014
Thuế GTGT đầu ra	2.647.705.993	-	-	2.647.705.993
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(36.483.280)	-	-	(36.483.280)
Thuế thu nhập cá nhân	145.473.748	20.305.939	27.759.659	138.020.028
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

Cộng thuế và các khoản phải thu Nhà nước	36.483.280		36.483.280
Cộng thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.793.179.741		2.785.726.021
9. Chi phí phải trả		30/06/2014	01/01/2014
		VND	VND
Chi phí lãi vay		9.186.542.512	9.444.915.146
Tổng cộng		9.186.542.512	9.444.915.146
10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		30/06/2014	01/01/2014
		VND	VND
Kinh phí công đoàn		49.698.054	51.798.054
Bảo hiểm xã hội		358.430.835	310.519.791
Các khoản phải trả, phải nộp khác		1.385.867.916	773.508.111
Tổng cộng		1.793.996.805	1.135.825.956
11. Vay và nợ dài hạn	Lãi suất %/năm	30/06/2014	01/01/2014
		VND	VND
Vay dài hạn		62.144.149.516	61.963.763.516
Vay VND ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - CN Thăng Long	11%	41.917.182.516	41.917.182.516
Vay USD ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - CN Thăng Long	6%	20.226.967.000	20.046.581.000
Tổng cộng		62.144.149.516	61.963.763.516
Khoản vay dài hạn ngân hàng PG là khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 170.107/HĐHM/NH-PN/PGBTL.11 ký ngày 10/05/2011, lãi suất và thời hạn vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ (Theo thông báo cơ cấu số 01/TBCC/2013 ngày 11/11/2013).			
12. Vốn chủ sở hữu			
a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu			Đơn vị tính: VND
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
			Tổng cộng
Số dư tại ngày 01/01/2	97.509.480.000	16.503.370.800	(33.457.508.048)
Lỗ trong năm trước	-	-	(8.631.297.681)
Số dư tại ngày 31/12/2	97.509.480.000	16.503.370.800	(42.088.805.729)
Lãi trong kỳ này	-	-	(12.036.339.570)
Số dư tại ngày 30/06/2	97.509.480.000	16.503.370.800	(54.125.145.299)

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
Vốn góp của các đối tượng khác	97.509.480.000	97.509.480.000
Tổng cộng	97.509.480.000	97.509.480.000

* Số lượng cổ phiếu quỹ: 0

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	97.509.480.000	97.509.480.000
Vốn góp đầu năm	97.509.480.000	97.509.480.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	97.509.480.000	97.509.480.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d) Cổ tức

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

- Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:
- Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi: không

đ) Cổ phiếu

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.800.000	10.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.750.948	9.750.948
- Cổ phiếu phổ thông	9.750.948	9.750.948
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.750.948	9.750.948
- Cổ phiếu phổ thông	9.750.948	9.750.948
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

e) Các quỹ của công ty

	01/01/2014	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Đơn vị tính: VND 30/06/2014
Quỹ đầu tư phát triển	6.719.029.425	-	-	6.719.029.425
Quỹ dự phòng tài chính	1.137.798.402	-	-	1.137.798.402
Quỹ khác thuộc vốn CSH	150.037.319	-	-	150.037.319
Tổng cộng	8.006.865.146	-	-	8.006.865.146

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**13. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	20.915.218.112	36.213.277.394
Tổng cộng	20.915.218.112	36.213.277.394

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Giảm giá hàng bán	-	51.218.436
Tổng cộng	-	51.218.436

15. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	20.915.218.112	36.162.058.958
Tổng cộng	20.915.218.112	36.162.058.958

16. Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Giá vốn của hàng hoá và dịch vụ đã cung cấp	20.717.569.338	37.233.522.822
Tổng cộng	20.717.569.338	37.233.522.822

17. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.272.278	307.236.480
Lãi bán hàng trả chậm	-	4.606.084.417
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.099.000	6.363.000
Tổng cộng	3.371.278	4.919.683.897

18. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Lãi tiền vay	3.786.413.443	5.858.218.497
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	42.025.715	377.525.661
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	386.336.500	638.048.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

Dự phòng đầu tư dài hạn	6.510.798.767	(386.150.292)
Lãi trả chậm bảo hiểm	16.835.419	13.890.896
Tổng cộng	10.742.409.844	6.501.532.762
19. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Doanh thu chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	20.918.589.390	51.900.019.980
Chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp	32.857.428.960	47.065.041.999
Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(11.938.839.570)	4.834.977.981
Chuyển lỗ từ năm trước	-	(4.834.977.981)
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
20. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Chi phí nhân công	712.512.625	1.292.192.998
Chi phí khấu hao tài sản cố định	71.163.378	288.252.971
Chi phí dịch vụ mua ngoài	711.273.775	1.827.981.582
Chi phí khác bằng tiền	-	182.345.672
Tổng cộng	1.494.949.778	3.590.773.223

21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu không trình bày trên báo cáo tài chính này mà được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu.

21. Công cụ tài chính**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại thuyết minh số V.8 và V.12, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính trình bày tại Thuyết minh số IV.

Các loại Công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	74.012.845	109.512.798
Phải thu khách hàng và phải thu khác	71.051.223.621	76.693.036.506
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.368.243.996	4.368.243.996
Tổng cộng	75.493.480.462	81.170.793.300
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	97.549.134.679	97.509.742.909
Phải trả người bán và phải trả khác	2.156.214.822	1.734.763.064
Chi phí phải trả	9.186.542.512	9.444.915.146
Tổng Cộng	108.891.892.013	108.689.421.119

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày 30/06/2014 do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm 30/06/2014 như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	30/06/2014	01/01/2014	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	43.879.778.000	50.424.596.500	7.753.558	7.753.558

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014****(tiếp theo)***Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty chịu rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng trình bày được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tài cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

30/06/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	2.156.214.822	-	2.156.214.822
Chi phí phải trả	9.186.542.512	-	9.186.542.512
Các khoản vay	35.404.985.163	62.144.149.516	97.549.134.679
01/01/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	1.734.763.064	-	1.734.763.064
Chi phí phải trả	9.444.915.146	-	9.444.915.146
Các khoản vay	35.545.979.393	61.963.763.516	97.509.742.909

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức cao. Nhưng Ban giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

30/06/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	74.012.845	-	74.012.845
Phải thu khách hàng và phải thu khác	71.051.223.621	-	71.051.223.621
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	4.368.243.996	4.368.243.996
01/01/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	109.512.798	-	109.512.798
Phải thu khách hàng và phải thu khác	76.693.036.506	-	76.693.036.506
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	4.368.243.996	4.368.243.996

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**22. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng**

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Lãi trả chậm bảo hiểm	-	13.890.896
Lãi vay cá nhân nhập gốc	283.672.715	-
Thuế thu nhập cá nhân khấu trừ tại nguồn của khoản vay	14.183.634	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của khoản vay	384.237.500	638.048.000

VIII Các thông tin khác**1. Thông tin về các bên liên quan****1.1 Giao dịch với các bên liên quan**

Doanh thu	Quan hệ với Công ty	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Bán hàng cho Công ty CP Thương mại Bắc Việt	Công ty liên kết	16.286.812.696	8.405.919.314
Bán hàng cho Công ty TNHH Kết cấu thép Bắc Việt	Công ty con	98.181.816	7.389.484.896
Bán hàng cho Công ty CP Công nghệ Bắc Việt	Công ty con	4.451.193.994	11.939.024.219
Cty TNHH Nippon steel & Sumikin metal products Việt Nam	Công ty liên doanh	79.029.606	381.839.125

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

Mua hàng

Mua hàng của Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt	Công ty con	19.001.306.171	5.743.151.145
Mua hàng của Công ty CP Thương mại Bắc Việt	Công ty liên kết	-	16.794.857.270
Mua hàng của Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	Công ty con	31.822.850	2.006.465.787

Lãi bán hàng trả chậm

Lãi bán hàng trả chậm công TNHH kết cấu Thép Bắc Việt	Công ty con	-	1.238.552.292
Lãi bán hàng trả chậm công CP Công nghệ Bắc Việt	Công ty con	-	3.367.532.125

Các khoản vay

Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	Công ty con	-	2.307.532.604
Công ty TNHH Kết cấu thép Bắc Việt	Công ty con	-	10.763.000.000

Lãi cho vay

Lãi cho vay Công ty TNHH kết cấu Thép Bắc Việt	Công ty con	-	272.914.569
Lãi cho vay Công ty CP Công nghệ Bắc Việt	Công ty con	-	29.208.350

Bán thanh lý tài sản

Bán tài sản cho Công ty CP Thương mại Bắc Việt	Công ty liên kết	-	10.033.000.000
--	------------------	---	----------------

1.2 Thu nhập Ban giám đốc được hưởng trong năm

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
	VND	VND
Lương	142.331.124	104.309.420
Tổng cộng	142.331.124	104.309.420

1.3 Số dư với các bên liên quan

	Quan hệ với Công ty	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
Các khoản phải thu khách hàng			
Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt	Công ty con	5.535.762.032	5.933.377.032
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	Công ty con	3.736.722.773	14.614.005.454
Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Việt	Công ty liên kết	2.486.061.930	7.232.567.965
Công ty CP Đầu tư & Xây Dựng Hanel	Đầu tư dài hạn khác	503.504.125	503.504.125
Các khoản phải thu khác			
Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt	Công ty Con	7.190.476.712	-
Công ty CP Công Nghiệp Bắc Việt	Công ty Con	3.925.908.489	798.908.489

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

2. Những thông tin khác**2.1 Phải thu của khách hàng**

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công ty CP Thương mại Bắc Việt	2.486.061.930	7.232.567.965
Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt	5.535.762.032	5.933.377.032
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	3.736.722.773	14.614.005.454
Nhà máy Chế tạo Thiết bị nâng hạ	1.280.406.080	1.280.406.080
Công ty TNHH TM và VT Công Nghiệp	-	11.668.791
Các đối tượng khác	1.641.695.935	1.640.468.335
Tổng cộng	14.680.648.750	30.712.493.657

2.2 Tài sản ngắn hạn khác

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tạm ứng	311.124.500	307.465.000
Ngô Xuân Thọ	10.000.000	10.000.000
Tạ Anh Tuấn	140.000.000	140.000.000
Nguyễn Xuân Khang	7.300.000	11.000.000
Ngô Xuân Lộc	37.000.000	37.000.000
Nguyễn Thị Ngọc Hà	6.000.000	6.000.000
Nguyễn Văn Mừng	7.750.000	7.750.000
Các đối tượng khác	103.074.500	95.715.000
Các khoản cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	6.350.000	-
Tổng cộng	317.474.500	307.465.000

2.3 Phải trả người bán

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công ty CP Thép Chương Dương	49.907.692	49.907.692
Công ty Wuxi Zonhai Intl Corporation, Ltd	270.137.000	270.137.000
Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	-	255.800.300
Các đối tượng khác	42.173.325	23.092.116
Tổng cộng	362.218.017	598.937.108

2.4 Người mua trả tiền trước

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công ty TNHH Nippon steel & Sumikin metal products (Japan)	248.122.365	-
Cộng	248.122.365	-

2.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	712.512.625	1.292.192.998

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tòa nhà Plaschem Tower, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Hà Nội.

Tel: (84 - 4) 3877 0742 Fax: (84 - 4) 3873 3648

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ hoạt động

từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014

(tiếp theo)

Chi phí khấu hao TSCĐ	71.163.378	288.252.971
Chi phí dự phòng	(15.981.105)	182.345.672
Chi phí dịch vụ mua ngoài	727.254.880	1.827.981.582
Tổng cộng	1.494.949.778	3.590.773.223
2.6 Thu nhập khác	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Thu nhập khác	-	10.818.277.125
Tổng cộng	-	10.818.277.125
2.7 Chi phí khác	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Chi phí khác	-	443.345.192
Tổng cộng	-	443.345.192
2.8 Thông tin so sánh		

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 và Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Người lập



Tạ Thu Hà

Kê toán trưởng



Tạ Thu Hằng

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Giám đốc



Trần Anh Vương